| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số**: 55/**2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
*V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Vụ và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

***-Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Nguyên Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 05/9/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 233/2019/ QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank). Địa chỉ: Số 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn*: Ông Võ Minh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:

- Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Quyết định ủy quyền số: 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24/01/2019), vắng mặt.

- Ông Ngô Hoàng Đại D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh thành phố Huế. Địa chỉ: 26 đường L, phường V, thành phố Huế (Quyết định uỷ quyền số 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019), vắng mặt.

- Ông Hồ Hoàng T- Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh thành phố H. Địa chỉ: 9/522 đường B, phường T, thành phố Huế (Giấy uỷ quyền ngày 08/10/2019), có mặt.

*Bị đơn*: Bà Hoàng Thị H. Địa chỉ: Tổ 13 (tổ 20 cũ), khu vực 5, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Phước Vĩnh L. Địa chỉ: Tổ 13 (tổ 20 cũ), khu vực 5, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:*

Căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/11/2016 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 02/12/2016, đợt vay 0088171801T16120 thì vào ngày 28/11/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là DBank) đã cho bà Hoàng Thị H vay số tiền gồm 30.000.000 đồng; Lãi suất: 10,2%/năm (0,85%/tháng); Thời hạn vay: 24 tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân; Biện pháp bảo đảm: tín chấp; Phương thức thanh toán: Bà Hoàng Thị H có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền gốc và lãi gồm 36.120.000 đồng trong vòng 24 tháng; mỗi tháng trả 1.505.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 12/01/2017.

Sau khi ký nhận nợ theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 02/12/2016, bà Hoàng Thị H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho DBank với tổng số tiền 29.740.000 đồng (trong đó nợ gốc 23.692.217 đồng, nợ lãi 5.907.783 đồng, nợ lãi quá hạn 140.000 đồng). Từ sau ngày 06/11/2018 cho đến nay, bà Hoàng Thị H dừng thanh toán. Do bà Hoàng Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số nợ vay còn thiếu đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 02/12/2018. Tính đến ngày 29/11/2019, bà Hoàng Thị H còn nợ của DBank tổng số tiền gồm 7.941.852 đồng, trong đó nợ gốc: 6.307.783. đồng; nợ lãi trong hạn: 203.717 đồng; lãi quá hạn: 1.430.352 đồng.

Nay DBank khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho DBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn tổng cộng là: 7.941.852 đồng và yêu cầu bà H tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Phước Vĩnh L không đến Toà án để làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, bà H, ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật , đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã không thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án*:* Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 282, Điều 344, Điều 345, Điều 463, Điều 466, Khoản 1 Điều 468, Khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giải quyết theo hướng : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DBank.

- Buộc bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2019 gồm 7.941.852 đồng, trong đó nợ gốc: 6.307.783. đồng; nợ lãi trong hạn: 203.717 đồng; lãi quá hạn: 1.430.352 đồng.

- Buộc bà H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử (tính từ ngày 30/11/2019) cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thoả thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

- Buộc bà H phải chịu án phí dân sự  sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: DBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị H, có địa chỉ tại: Tổ 13 (tổ 20 cũ), khu vực 5, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà H, ông L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến l ần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên toà. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H và ông L không đến làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ là tự chối bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được.

[2] Về nội dung tranh chấp:

*[2.1]* Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301442379 đăng ký thay đổi lần thứ 39, ngày 11/9/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì DBank có tư cách pháp nhân, thực hiện hoạt động tín dụng theo khoản 1 Điều 6 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Đối với Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/11/2016 và Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 16/11/2016,

02/12/2016, đợt vay 0088171801T16120 giữa DBank và bà H, người bảo lãnh ông L, có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố Huế là hợp đồng tín dụng bảo đảm bằng tín chấp theo quy định tại Điều 344 và Điều 345 Bộ luật dân sự, với các điều khoản quy định đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại các Điều 385, Điều 398 và Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*[2.2]* Về yêu cầu đòi nợ của DBank, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng, DBank đã thực hiện đầy đủ phần nghĩa vụ của mình, đã chuyển khoản đủ cho bà H số tiền vay 30.000.000đồng theo thỏa thuận. Sau khi nhận đủ tiền, phía bà H đã thanh toán cho DBank với tổng số tiền 29.740.000 đồng (trong đó nợ gốc 23.692.217 đồng, nợ lãi 5.907.783 đồng, nợ lãi quá hạn 140.000 đồng). Từ sau ngày 06/11/2018 cho đến nay, bà H không tiếp tục thanh toán là không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo quy định trong nội dung của hợp đồng. Như vậy, bà H đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 29/11/2019, bà H còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho DBank số tiền nợ gốc: 6.307.783 đồng; nợ lãi trong hạn: 203.717 đồng; lãi quá hạn: 1.430.350 đồng, tổng cộng là 7.941.852 đồng . Vì vậy, DBank khởi kiện buộc bà H phải trả nợ gốc và lãi với số tiền trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, Điều 282 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

*[2.3]* Về yêu cầu của DBank buộc bà H tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, là có căn cứ theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và các quy định của pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 397.092 đồng (ba trăm chín mươi bảy ngàn không trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- DBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí gồm 300.000. đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho DBank theo biên lai thu tiền số 007979 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bởi các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 280; Điều 282; Điều 344; Điều 345; Điều 385; Điều 398; Điều 401; Điều 466; Khoản 1 Điều 468 và Khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank).

Buộc bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank) số tiền gồm 7.941.852 đồng, trong đó nợ gốc: 6.307.783. đồng; nợ lãi trong hạn: 203.717 đồng; lãi quá hạn: 1.430.352 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[2] Về án phí:

- Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 397.092 đồng (ba trăm chín mươi bảy ngàn không trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 300.000. đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho DBank theo biên lai thu tiền số 007979 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh TTHuế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Chi cục Thi hành án TP Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu dán.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**